

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST

Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lựu;

2. Bà Đinh Thị Tin.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2022/HSST ngày 15/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H1**, sinh năm 1968 tại: Kinh Môn, Hải Dương; nơi cư trú: Thôn N1, xã M1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C1 và bà Nguyễn Thị X1; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Triệu Thị Phương (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền án: Tại bản án số 42/1992/HSST ngày 22/9/1992, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân” (*chưa thi hành án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm*); tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 78/2007/HSST ngày 20/8/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Vợ chồng ông Đỗ Văn C1, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị X1, sinh năm 1943; đều có địa chỉ: Thôn N1, xã M1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông C1: Bà Nguyễn Thị X1. Vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị X1:*** Bà Lê Thị Thu H2-Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước

tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/12/2021, Đỗ Văn H1 ăn tối cùng bố mẹ là ông Đỗ Văn C1 và bà Nguyễn Thị X1. Trong quá trình ăn cơm, Hải có uống rượu và cãi nhau với Ông C1, Bà X1. Sau khi ăn cơm xong, Ông C1 và Bà X1 vào trong phòng khách xem ti vi còn Hải tiếp tục ngồi ăn cơm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do vẫn còn bức tức với bố mẹ nên Hải đi vào trong phòng khách cầm chiếc gậy chống chân bằng kim loại của Ông C1 để ở cạnh kệ ti vi rồi đập 01 cái vào chiếc ti vi nhãn hiệu Casper 43 inch màu đen của Ông C1, Bà X1 để trên kệ ti vi. Hải tiếp tục dùng móc ở đầu gậy kéo ti vi rơi xuống nền nhà, làm màn hình ti vi bị vỡ rồi bỏ đi. Ngày 04/12/2021, bà Nguyễn Thị X1 có đơn trình báo và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Casper 43 inch màu đen, đã bị hư hỏng; 01 chiếc gậy chống chân bằng kim loại, có ba chân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 15 ngày 21/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự-UBND thị xã Kinh Môn kết luận: 01 cụm màn hình ti vi nhãn hiệu Casper 43 inch, model: 43FX5200 giá mua mới là 4.750.000đ.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là: VKSND) thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Văn H1 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa:

- VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là: HĐXX): Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, xử lý; về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố và luận tội của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là đúng. Bị cáo xác định đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí tại bản án số 78/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Về phân trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại thì bị cáo đã trực tiếp đến gặp

để thỏa thuận bồi thường bằng văn bản cho bị hại, theo đó bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm. Tuy nhiên, do lâu ngày nên bị cáo không còn giữ văn bản thỏa thuận bồi thường này để cung cấp cho Tòa án. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt ở mức hình phạt thấp nhất.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị X1 trình bày quan điểm, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của đại diện VKSND thị xã Kinh Môn, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự do bà Nguyễn Thị X1 tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không có ý kiến, đề nghị gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. *Về các hành vi, quyết định tố tụng:* Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/12/2021, tại chỗ ở của vợ chồng bà Nguyễn Thị X1 và ông Đỗ Văn C1 thuộc Thôn N1, xã M1, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn H1 có hành vi dùng gậy chống chân bằng kim loại, có ba chân đập và kéo đồ ti vi nhãn hiệu Casper 43 inch, màu đen của vợ chồng Bà X1 rơi xuống nền nhà, làm vỡ màn hình ti vi. Trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.750.000đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3]. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song với thái độ coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, trị giá tài sản bị thiệt hại là 4.750.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thị xã Kinh Môn đối với bị cáo là có căn cứ.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét nhân thân bị cáo thì thấy:* Đối với Bản án số 42/1992/HSST ngày 22/9/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt tù, chưa thì hành án phí hình sự, án phí dân sự. Căn cứ Điều 70 BLHS thì bị cáo chưa được xóa án tích; đối với bản án số 78/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, bị cáo đã nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm. Theo lời khai, bị cáo và anh Triệu Văn Pham - người được thi hành án đều xác định: Sau khi ra tù, Đỗ Văn H1 đã đến gặp để xin lỗi và bồi thường cho anh Triệu Văn Pham nhưng do Đỗ Văn H1 khó khăn về kinh tế nên anh Triệu Văn Pham tự nguyện không yêu cầu Đỗ Văn H1 phải bồi thường số tiền 17.500.000đ. Việc thỏa thuận được hai bên lập biên bản nhưng do lâu ngày nên không còn lưu giữ được. Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Thi hành án dân sự thì hai bên đã thỏa thuận và thi hành án xong. Căn cứ Điều 70 BLHS thì bị cáo đã được xóa án tích.

[6]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo thực hiện hành vi “phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS.

[7]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công, được tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét.

[10]. *Về xử lý vật chứng*: 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Casper 43 inch, màu đen; 01 chiếc gậy chống chân bằng kim loại, có ba chân là tài sản của vợ chồng Ông C1, Bà X1. Xét thấy các tài sản này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại ngay cho Ông C1, Bà X1 là phù hợp.

[12]. *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về... án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo Đỗ Văn H1 phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huân